

Số: /QĐ-YDCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 6 và Đợt 6.1

### CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu;

Căn cứ Quyết định số 7666/QĐ-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Bộ Y tế - Đợt 6 và Đợt 6.1;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Dược cổ truyền - Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 6 và Đợt 6.1, cụ thể:

1. Danh mục 12 thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục I kèm theo). Các thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu TCT-xxxxx-22 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

2. Danh mục 24 vị thuốc cổ truyền sản xuất trong nước được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam hiệu lực 05 năm (tại Phụ lục II kèm theo). Các vị thuốc tại Danh mục này có số đăng ký với ký hiệu VCT-xxxxx-22 và hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

**Điều 2.** Cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền có trách nhiệm:

1. Sản xuất thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo đúng các hồ sơ, tài liệu đã đăng ký với Bộ Y tế và phải in số đăng ký được Bộ Y tế Việt Nam cấp lên nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền.

2. Chỉ được sản xuất, đưa ra lưu hành các thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền kiểm soát đặc biệt khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược phạm vi kinh doanh thuốc phải kiểm soát đặc biệt phù hợp với phạm vi hoạt động của cơ sở đáp ứng quy định tại khoản 5 Điều 143 Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thực hiện việc cập nhật tiêu chuẩn chất lượng của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chất lượng dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thuốc cổ truyền.

4. Cập nhật nhãn thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền, tờ hướng dẫn sử dụng thuốc cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BYT ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi nhãn thuốc, nguyên liệu làm thuốc và tờ hướng dẫn sử dụng thuốc trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày ký ban hành Quyết định này theo hình thức thay đổi, bổ sung giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

5. Phối hợp với các cơ sở điều trị để thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về thuốc kê đơn, theo dõi an toàn, hiệu quả, tác dụng không mong muốn của thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu.

6. Cơ sở đăng ký thuốc cổ truyền, vị thuốc cổ truyền phải bảo đảm duy trì điều kiện hoạt động trong thời gian hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc. Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện hoạt động, cơ sở đăng ký phải có trách nhiệm thực hiện thay đổi cơ sở đăng ký theo quy định tại Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/09/2018 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu và Thông tư số 39/2021/TT - BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2018/TT-BYT ngày 12/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đăng

ký lưu hành thuốc cổ truyền, dược liệu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cơ sở đăng ký không còn đủ điều kiện hoạt động.

7. Cơ sở sản xuất phải bảo đảm các điều kiện hoạt động của cơ sở sản xuất trong thời hạn hiệu lực của giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và giám đốc cơ sở sản xuất và cơ sở đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Đ/c Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Đ/c Đỗ Xuân Tuyên – TTr BHYT (để b/c);
- PGS.TS. Lê Văn Truyền – Chủ tịch HĐTV cấp GDKLH thuốc, NLLT – Bộ Y tế (để b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ Công an;
- Cục Y tế GTVT - Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Bộ Y tế: Vụ PC, Cục QLD, Cục QLKCB, Thanh tra Bộ; Văn phòng HĐTV cấp GDKLH thuốc, nguyên liệu làm thuốc;
- Viện KN thuốc TỰ, Viện KN thuốc TP. HCM;
- Tổng Công ty Dược Việt Nam – Công ty cổ phần;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Website của Cục Quản lý YDCT;
- Lưu: VP, QLD (4b).

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thế Thịnh**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC 14 THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC**  
**CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05 NĂM -**  
**ĐỢT 6 VÀ ĐỢT 6.1**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-YDCT ngày ...../...../2022)

**1. Công ty đăng ký: Công ty TNHH đông nam dược Bảo Long (Đ/c: Số 02, đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)**

**1.1. Nhà sản xuất: Công ty TNHH đông nam dược Bảo Long (Đ/c: Số 02, đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh)**

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Dưỡng tâm kiện tỳ	Cao khô hỗn hợp dược liệu 460mg tương đương với: Hắc táo nhân 300mg; Đỗ trọng 250mg; Đảng sâm 250mg; Bạch truật 250mg; Bạch thược 250mg; Đương quy 250mg; Phục linh 200mg; Sa nhân 200mg; Viễn chí 150mg; Bạch tật lê 100mg; Mạch nha 200mg; Trần bì 150mg; Hoài sơn 250mg; Cam thảo 100mg; Liên nhục 100mg; Ý dĩ 200mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 12 viên. Hộp 1 lọ x 60 viên.	TCT-00082-22
2	Tiêu độc - Bảo Long	Cao khô hỗn hợp dược liệu 315mg tương đương với: Kim ngân hoa 300mg; Liên kiều 300mg; Bạc hà 180mg; Ngưu bàng tử 180mg; Đạm đậu sị 150mg; Cam thảo 150mg; Cát cánh 120mg; Kinh giới tuệ 120mg; Đạm trúc điệp 120mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ, 3 vỉ, 5 vỉ, 10 vỉ x 12 viên. Hộp 1 lọ x 60 viên.	TCT-00083-22

**2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao Abipha**  
(Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

**2.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm công nghệ cao Abipha**  
(Đ/c: Lô đất CN-2, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
3	An thần Abipha	Cao khô hỗn hợp dược liệu 250mg tương đương với: Toan táo nhân 1,25g; Xuyên khung 0,5g; Cam thảo 0,25g; Tri mẫu 0,5g; Phục linh 0,5g.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên, 90 viên.	TCT- 00084- 22
4	Hoàn mềm quy tỷ Abipha	Hoàn mềm 9g chứa: Đảng sâm 0,36g; Bạch truật 0,72g; Hoàng kỳ 0,72g; Cam thảo 0,18g; Bạch linh 0,72g; Viễn chí 0,072g; Toan táo nhân 0,72g; Long nhãn 0,72g; Đương quy 0,072g; Mộc hương 0,36g; Đại táo 0,18g.	Hoàn mềm	24 tháng	ĐĐVN V	Hộp 10 viên x 9g.	TCT - 00085- 22
5	Cảm cúm Abipha	Cao khô hỗn hợp dược liệu 450mg tương đương với: Khương hoạt 816mg; Tế tân 272mg; Sinh địa 544mg; Thương truật 816mg; Xuyên khung 544mg; Hoàng cầm 544mg; Phòng phong 816mg; Bạch chỉ 544mg; Cam thảo 408mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên, 90 viên.	TCT - 00086- 22

6	Bài thạch Abipha	Cao khô Kim tiền thảo 90mg tương đương với 1g Kim tiền thảo; Cao khô hỗn hợp dược liệu 230mg tương đương với: Nhân trần 250mg; Hoàng cầm 150mg; Nghệ 250mg; Bình lang 100mg; Chỉ thực 100mg; Hậu phác 100mg; Bạch mao căn 500mg. Bột Mộc hương 100mg; Bột Đại hoàng 50mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên, 90 viên.	TCT - 00087- 22
7	Ngân kiều giải độc Abipha	Kim ngân hoa 200mg; Cát cánh 80mg; Liên kiều 200mg; Bạc hà 120mg; Kinh giới tuệ 80mg; Đạm đậu sị 100mg; Ngưu bàng tử 120mg; Đạm trúc diệp 80mg; Cam thảo 100mg.	Viên nang cứng	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên, 90 viên.	TCT - 00088- 22
8	An tràng Abipha	Hoàng liên 200mg; Mộc hương 200mg.	Viên nén bao phim	36 tháng	TCCS	Hộp 3 vỉ, 5 vỉ, 6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên. Hộp 1 lọ x 30 viên, 60 viên, 90 viên.	TCT - 00089- 22

**3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà** (Đ/c: Số 415, đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)

**3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà** (Đ/c: Lô H10, Đường D5, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định)

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính-Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
9	Thuốc ho viên ngậm bổ phế Nam Hà	Cao hỗn hợp dược liệu 106mg tương đương với (Bạch linh 36mg; Cát cánh 68,32mg; Tỳ bà diệp 130mg; Mơ muối 56,24mg; Tang bạch bì 75mg; Bán hạ chế 75mg; Bách bộ 250mg; Cam thảo 23,64mg; Thiên môn đông 48,32mg; Bạc hà 66,64mg; Xạ can 26,5mg; Bạch phàn 8,32mg). Tinh dầu bạc hà 2,4mg; Menthol 0,82mg.	Viên ngậm	42 tháng	TCCS	Hộp 2 vỉ x 12 viên. Hộp 2 vỉ, 20 vỉ x 8 viên.	TCT-00090-22
10	Sirô thuốc ho bổ phế Nam Hà chỉ khái lộ	Lọ 125 ml chế phẩm chứa: Cao lỏng dược liệu 60ml tương đương với (Bạch linh 0,9g; Cát cánh 1,708g; Tỳ bà diệp 3,250g; Mơ muối 1,406g; Tang bạch bì 1,875g; Bán hạ chế 1,875g; Bách bộ 6,250g; Cam thảo 0,591g; Thiên môn đông 1,208g; Bạc hà 1,666g; Xạ can 0,656g; Bạch phàn 0,208g); Tinh dầu Bạc hà 0,1g.	Sirô	48 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ thủy tinh x 125ml. Hộp 1 lọ nhựa x 95ml, 100ml.	TCT-00091-22

11	Sirô thuốc ho bổ phế Nam Hà chỉ khái lộ KĐ	Lọ 125 ml chế phẩm chứa: Cao lỏng dược liệu 60ml tương đương với (Bạch linh 0,9g; Cát cánh 1,708g; Tỳ bà diệp 3,250g; Mơ muối 1,406g; Tang bạch bì 1,875g; Bán hạ chế 1,875g; Bách bộ 6,250g; Cam thảo 0,591g; Thiên môn đông 1,208g; Bạc hà 1,666g; Xạ can 0,656g; Bạch phàn 0,208g); Tinh dầu Bạc hà 0,1g.	Sirô	48 tháng	TCCS	Hộp 1 lọ thủy tinh x 100 ml, 125ml.	TCT-00092-22
----	--	--	------	----------	------	-------------------------------------	--------------

**4. Công ty đăng ký: Công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn (Đ/c: Số 496/88, đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh)**

**4.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh công ty TNHH dược phẩm Sài Gòn tại tỉnh Bình Dương (Đ/c: Số 27 VSIP, đường số 6, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương)**

Stt	Tên thuốc	Thành phần chính - Hàm lượng	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
12	Pectol Te	Gói 5 ml sirô chứa: Dịch chiết Trần bì (1:10) 750mg tương đương 75mg Trần bì; Dịch chiết Núc nác (1:1) 100mg tương đương 100mg Núc nác; Dịch chiết Húng chanh (2:1) 1000mg tương đương 2000mg Húng chanh; Dịch chiết Cát cánh (1:4) 100mg tương đương 25mg Cát cánh; Dịch chiết An túc hương (1:50) 500mg tương đương 10mg An túc hương.	Siro	36 tháng	TCCS	Hộp 30 gói x 5ml. Hộp 1 chai x 90ml.	TCT-00093-22



**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC 18 VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN SẢN XUẤT TRONG NƯỚC**  
**ĐƯỢC CẤP GIẤY ĐĂNG KÝ LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM HIỆU LỰC 05**  
**NĂM - ĐỢT 6 VÀ ĐỢT 6.1**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-YDCT ngày ...../...../.....)

**1. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex**  
(Đ/c: Số 358 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội)

**1.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược trung ương Mediplantex**  
(Đ/c: Số 356 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1	Vị thuốc cổ truyền Hà thủ ô đỏ chế đậu đen	Chế đậu đen	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg, 10kg.	VCT-00285-22

**2. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm OPC** (Đ/c: số 1017 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

**2.1. Nhà sản xuất: Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm OPC tại Bình Dương – Nhà máy dược phẩm OPC** (Đ/c: Số 09/ĐX04-TH, Tổ 7, Ấp Tân Hóa, xã Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)

Stt	Tên vị thuốc cổ truyền	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
2	Vị thuốc cổ truyền Táo nhân	Rửa, sấy	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00286-22
3	Vị thuốc cổ truyền Hoàng kỳ chích mật	Chích mật	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00287-22

**3. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp** (Đ/c: Số 34-35 Lô E Baza Long Vĩ, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)

**3.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp** (Đ/c: Lô E4 cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
4	Vị thuốc cổ truyền Đương quy chích rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 500g; 1kg; 5kg; 10kg.	VCT-00288-22

**4. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam** (Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

**4.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam** (Đ/c: Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
5	Vị thuốc cổ truyền Bán hạ tâm gừng	Tâm gừng	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00289-22
6	Vị thuốc cổ truyền Tế tân	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00290-22
7	Vị thuốc cổ truyền Khương hoàng	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00291-22
8	Vị thuốc cổ truyền Kim ngân hoa	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00292-22
9	Vị thuốc cổ truyền Diệp hạ châu	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00293-22

10	Vị thuốc cổ truyền Dây đau xương	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00294-22
11	Vị thuốc cổ truyền Đinh hương	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g; 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00295-22
12	Vị thuốc cổ truyền Câu đặng	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00296-22
13	Vị thuốc cổ truyền Mạch nha	Sao vàng	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00297-22
14	Vị thuốc cổ truyền Long nhãn	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00298-22
15	Vị thuốc cổ truyền Sa sâm	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00299-22
16	Vị thuốc cổ truyền Thiên môn đông	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 50 gói x 3g, 6g. Túi 100g; 500g; 1kg; 2kg; 5kg.	VCT-00300-22

**5. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh** (Đ/c: Số 21 Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh)

**5.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Bắc Ninh** (Đ/c: Lô C1-1, khu công nghiệp Quế Võ, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh)

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
17	Vị thuốc cổ truyền Đỗ trọng	Thái phiên	18 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg.	VCT-00301-22

18	Vị thuốc cổ truyền Thảo quyết minh sao cháy	Sao cháy	24 tháng	TCCS	Túi 0,5kg; 1kg; 2kg; 3kg; 4kg; 5kg.	VCT-00302-22
----	---	----------	----------	------	-------------------------------------	--------------

**6. Công ty đăng ký: Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Đ/c: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)**

**6.1. Nhà sản xuất: Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco (Đ/c: Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên)**

Stt	Tên thuốc	Dạng bào chế	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
19	Vị thuốc cổ truyền Đương quy chích rượu	Chích rượu	18 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 2,5kg; 3kg; 4kg; 5kg.	VCT-00303-22
20	Vị thuốc cổ truyền Phòng phong	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 2,5kg; 3kg; 4kg; 5kg.	VCT-00304-22
21	Vị thuốc cổ truyền Đỗ trọng	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 2,5kg; 3kg; 4kg; 5kg.	VCT-00305-22
22	Vị thuốc cổ truyền Tần giao	Sơ chế	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 2,5kg; 3kg; 4kg; 5kg.	VCT-00306-22
23	Vị thuốc cổ truyền Đảng sâm	Sơ chế	18 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 2,5kg; 3kg; 4kg; 5kg.	VCT-00307-22
24	Vị thuốc cổ truyền Xuyên khung chích rượu	Chích rượu	24 tháng	TCCS	Túi 100g; 200g; 500g; 1kg; 2kg; 2,5kg; 3kg; 4kg; 5kg.	VCT-00308-22

syt\_binhphuoc\_vt\_Van thu SYT Binh Phuoc\_26/08/2022 09:10:45